

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

Cần Giờ, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Nam A**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: **A ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Tuyết N**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ thường trú: **Thôn L, thị trấn L, B, Bình Thuận.**

Địa chỉ tạm trú: 107A **ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông **Nguyễn Nam A** và bà **Bùi Thị Tuyết N** thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Nam A** và bà **Bùi Thị Tuyết N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự trình bày không có.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông **Nguyễn Nam A** tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **BLTU/23P/0034741** ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Nguyễn Nam A** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Hồng Khanh